

## THÔNG BÁO

**Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2, triệu tập thí sinh và giới hạn nội dung ôn tập để dự tuyển vào viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022**

*Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 18/10/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022;*

*Căn cứ Thông báo số 1060/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 19/10/2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022;*

*Căn cứ kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo từng vị trí dự tuyển.*

Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022 thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2, thí sinh không đủ điều kiện tham dự vòng 2, lịch kiểm tra sát hạch và giới hạn nội dung ôn tập để dự tuyển vào viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022 như sau:

### **1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022:**

- 02 thí sinh đủ điều kiện xem xét tiếp nhận vào viên chức theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

+ Lê Ngọc Cương, sinh ngày: 08/5/1981, vị trí dự tuyển: viên chức Kế toán kiêm hành chính tổng hợp làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hướng Hóa;

+ Dương Nhật Trung, sinh ngày 10/9/1991, vị trí dự tuyển: viên chức Đăng ký đất đai làm việc tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hướng Hóa.

- 69 thí sinh đủ điều kiện xét tuyển rộng rãi để tiếp nhận vào viên chức.

*(có danh sách kèm theo)*

**2. Danh sách thí sinh không đủ điều kiện tham gia vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022:**

(có danh sách kèm theo)

**3. Triệu tập thí sinh:**

Hội đồng tuyển dụng viên chức niêm yết công khai các nội dung: Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2, danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự tuyển vòng 2, số báo danh, nội quy xét tuyển viên chức tại bảng thông báo của cơ quan, trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị từ ngày 24/11/2022. Các thí sinh được triệu tập khi đến cơ quan phải giữ gìn trật tự, thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của người được giao nhiệm vụ hướng dẫn.

**4. Lịch tổ chức xét tuyển:** Tổ chức xét tuyển vào ngày 03, 04/12/2022

Ngày, tháng, năm	Thời gian	Nội dung	Phòng số	Thí sinh dự thi
03/12/2022	* Buổi sáng: - Từ 07h15':	Khai mạc kỳ xét tuyển viên chức năm 2022	1	
	- Từ 07h30':	Mở đề	1	
	- Từ 07h40':	Kiểm tra sát hạch	2,3	- Từ SBD 01 đến SBD 05; - Từ SBD 31 đến SBD 45.
	* Buổi chiều - Từ 14h00':	Mở đề	1	
	- Từ 14h10':	Kiểm tra sát hạch	2,3	- Từ SBD 11 đến SBD 20; - Từ SBD 46 đến SBD 61 và SBD 71
04/12/2022	* Buổi sáng: - Từ 07h30':	Mở đề	1	
	- Từ 07h40':	Kiểm tra sát hạch	2,3	- Từ SBD 06 đến SBD 10;

				- Từ SBD 21 đến SBD 30;  - Từ SBD 62 đến SBD 70.
--	--	--	--	--------------------------------------------------------------

**Lưu ý:** Do điều kiện thí sinh ở xa, hội trường cơ quan chật hẹp nên Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức khai mạc với thành phần tham gia như sau: Hội đồng tuyển dụng viên chức, các Ban giúp việc (trừ Ban kiểm tra phiếu Đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Tổ in sao đề) và các thí sinh được kiểm tra, sát hạch sáng ngày 03/12/2022.

### 5. Trình tự tổ chức phỏng vấn:

- Bước 1: Thí sinh đợi ở hành lang Tầng 1, nghe gọi số báo danh (SBD) của mình thì xuất trình giấy thông báo triệu tập (bản gốc) và Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân để thành viên Ban Giám sát tuyển dụng viên chức (Ban Giám sát) kiểm tra.

- Bước 2: Sau khi kiểm tra đúng thông tin thí sinh thì 01 thành viên Tổ thư ký giúp việc dẫn thí sinh lên Tầng 2, bàn giao cho 01 thành viên Ban Giám sát để dẫn vào Phòng 1, Tầng 3 để bốc đề và chuẩn bị.

- Bước 3: Khi nghe gọi tên, SBD của mình thì thí sinh được 01 thành viên Ban Giám sát dẫn vào kiểm tra, sát hạch (Phòng 2 hoặc 3) để kiểm tra sát hạch.

- Bước 4: Sau khi kết thúc phần phỏng vấn, thí sinh ký tên vào danh sách thí sinh kết thúc phần phỏng vấn và ra khỏi phòng. 01 thành viên Tổ giúp việc dẫn thí sinh về Tầng 2 để bàn giao cho 01 thành viên Ban Giám sát ở Tầng 1, hướng dẫn cho thí sinh ra về.

### 6. Đính chính thông tin cá nhân:

Trường hợp thông tin cá nhân của thí sinh có sai sót, nhầm lẫn thì liên hệ với Phòng Hành chính - Tổng hợp (gặp ông Trần Văn Chung - Thư ký Hội đồng tuyển dụng) để được đính chính cho phù hợp theo quy định.

### 7. Giới hạn nội dung ôn tập:

#### 7.1. Phần kiến thức chung và phần hiểu biết về đơn vị :

- Luật Viên chức năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019: Điều 2;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;



- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

- Bộ Luật Lao động năm 2019;

- Quyết định số 2549/QĐ-STNMT ngày 13/8/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đăng ký đất đai.

## **7.2. Phần kiến thức chuyên môn:**

### **\* Vị trí Kế toán viên, Kế toán kiêm hành chính tổng hợp:**

- Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định một chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

- Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán Hành chính sự nghiệp;

- Hệ thống các chuẩn mực kế toán;

- Thông tư 70/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính Ban hành Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán;

- Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

### **\* Vị trí Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ, tạp vụ; Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ:**

- Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **\* Vị trí Dịch vụ về tài nguyên môi trường:**

- Luật Đo đạc Bản đồ số: 27/2018/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2018: Chương I, chương III;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013: Chương I, chương II, chương III;

- Thông tư 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Nguyên tắc thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai: Chương I, chương II;

- Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

- Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bản đồ địa chính;

- Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho mỗi hộ gia đình, cá nhân; Điều kiện tách thửa, hợp thửa, diện tích tối thiểu của thửa đất tách thửa và các trường hợp không được tách thửa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**\* Vị trí Đăng ký đất đai:**

- Luật Đất đai năm 2013 (có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2014): Chương 1, Chương 2 và Chương 7;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đất đai (có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2014): Chương 1 và Chương 5;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định có hiệu lực thi hành ngày ngày 03 tháng 3 năm 2017: Liên quan đến nội dung sửa đổi Nghị định 43/2014/NĐ-CP;

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định (có hiệu lực thi hành ngày ngày 08 tháng 2 năm 2021): Liên quan đến nội dung sửa đổi Nghị định 43/2014/NĐ-CP);

- Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về GCN (có hiệu lực thi hành ngày 05 tháng 7 năm 2014): Chương 3 và Chương 4;

- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (có hiệu lực thi hành ngày 05 tháng 7 năm 2014): Chương 1 và Chương 2;

- Thông tư 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành ngày 13 tháng 3 năm 2015): Chương 4;



- Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (có hiệu lực thi hành ngày 05 tháng 12 năm 2017): Liên quan đến nội dung sửa đổi Thông tư 23/2014/TT-BTNMT và 24/2014/TT-BTNMT;

- Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 9 năm 2021): Liên quan đến nội dung sửa đổi Thông tư 23/2014/TT-BTNMT và 24/2014/TT-BTNMT;

- Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định về hạn mức giao đất, cấp giấy, tách thửa hợp thửa...(có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022): Toàn bộ nội dung Quyết định;

- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2017): Chương 1 và Chương 2;

- Thông tư 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký thế chấp QSD đất, tài sản gắn liền với đất (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2020): Chương 1 và Chương 2.

**\* Vị trí Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai:**

- Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư 75/2015/TT-BTNMT ngày 28/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai;

- Thông tư 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

**\* Vị trí Lưu trữ và cung cấp thông tin:**

- Thông tư 31/2013/TT-BTNMT ngày 23/10/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy trình, nghiệp vụ lưu trữ tài liệu đất đai;

- Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;

- Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;

- Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 26/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mật nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Thông báo này được gửi đến toàn thể các thí sinh tham gia dự tuyển, Website của Sở Tài nguyên và Môi trường ( <https://stnmt.quangtri.gov.vn> - mục Thông báo mới) và niêm yết công khai tại trụ sở Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Trị (Phường Đông Giang, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị)./.

**Nơi nhận:**

- Sở TN&MT (b/c);
- Website Sở TNMT;
- Các Phòng, Chi nhánh VPĐKĐĐ;
- Thành viên HĐTD;
- Các Trường ban giúp việc;
- Bảng Thông báo của cơ quan;
- Lưu: VT, Hồ sơ xét tuyển.

**GIÁM ĐỐC**



**Võ Văn Nam**

QUẢNG TRỊ

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG TRỊ  
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2022



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022**

(Kèm theo Thông báo số 1238/TB-HĐTD ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022)

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Kế toán viên làm việc tại Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh</b>													
1	Nguyễn Thanh Huyền	01		22/03/1997	Khu phố 9, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Kế toán	Khá		Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT nâng cao	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
<b>II</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Kế toán kiêm Hành chính - Tổng hợp làm việc tại Chi nhánh huyện Hải Lăng</b>													
1	Hoàng Thị Minh Châu	02		10/02/1996	Khu phố 8, Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Kế toán	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT nâng cao	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
<b>III</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Kế toán kiêm Hành chính - Tổng hợp làm việc tại Chi nhánh huyện Đakrông</b>													
1	Đào Thị Như Ngọc	03		30/07/1997	Khóm Khe Xong, Thị trấn Krông Klang, Đakrông, Quảng Trị	Đại học	Kế toán	Khá		Tiếng Anh C	Ứng dụng CNTT nâng cao	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Đakông		
<b>IV</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Kế toán kiêm Hành chính - Tổng hợp làm việc tại Chi nhánh huyện Hướng Hóa</b>													



TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Lê Ngọc Cương	04	08/05/1981		Khu phố 1, Thị trấn Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Kế toán	Trung bình		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		Đủ điều kiện tiếp nhận vào viên chức theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
<b>V</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Kế toán kiêm Hành chính - Tổng hợp làm việc tại Chi nhánh Thị xã Quảng Trị</b>													
1	Nguyễn Trương Hoài Vân	05		14/05/1993	Khu phố 3, Phường 2, Thị xã Quảng Trị, Quảng Trị	Đại học	Kế toán	Khá		Tiếng Anh B2	B	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Thị xã Quảng Trị		
<b>VI</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ, tạp vụ làm việc tại Phòng Hành chính - Tổng hợp</b>													
1	Nguyễn Thị Hương	06		03/12/1984	5/6 Lương Khánh Thiện, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Kế toán	Trung bình Khá	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Trị		
<b>VII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ làm việc tại Chi nhánh huyện Triệu Phong</b>													
1	Phan Thị Mỹ Linh	07		28/6/1992	Khóm 3, Thị trấn Diên Sanh, Hải Lăng, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá	Quản trị văn phòng và văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	Tin học Văn phòng	UBND xã Hải Trường		

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Dương Thị Phương Giang	08		09/03/1988	Thị trấn Cửa Tùng, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Kế toán	Trung bình khá	Chứng chỉ sơ cấp Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	Trung cấp	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Triệu Phong		
<b>VIII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ làm việc tại Chi nhánh huyện Hướng Hoá</b>													
1	Phan Thị Thuý My	09		04/01/1988	Khối 5, Thị trấn Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Xuất sắc	Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hoá		
<b>IX</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Văn thư - Lưu trữ kiêm thủ quỹ làm việc tại Chi nhánh Đông Hà</b>													
1	Hoàng Thị Phương	10		15/8/1990	Khu phố 3, Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị	Cao đẳng	Quản trị văn phòng	Khá	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh B	A	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
<b>X</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Dịch vụ về tài nguyên môi trường làm việc tại Chi nhánh TP Đông Hà</b>													
1	Phạm Thái Thăng	11	20/06/1997		Khu phố 1, Thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Quảng Trị	Đại học	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ, viễn thám	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
2	Hoàng Duy Tân	12	10/03/1983		Phường Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình Khá		Tiếng Anh A2	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	
3	Võ Ngọc Hoàng Sơn	13	17/05/1997		Thôn Hà Thanh, xã Gio Châu, Gio Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Trị		

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	Nguyễn Trung Hiếu	14	26/05/1997		Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Triệu Phong		
<b>XI</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Dịch vụ về tài nguyên môi trường làm việc tại Chi nhánh huyện Cam Lộ</b>													
1	Hồ Sỹ Công	15	18/10/1993		Khu phố 3, Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cam Lộ		
2	Phan Văn Nguyên	16	07/12/1996		Thôn Xuân Tiên, xã Phong Bình, Gio Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Gio Linh		
3	Trần Ngọc Thân	17	20/06/1992		Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cam Lộ		
<b>XII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Dịch vụ về tài nguyên môi trường làm việc tại Chi nhánh huyện Hướng Hóa</b>													
1	Hoàng Minh Hiền	18	05/09/1987		Khối 2, Thị trấn Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	Thạc sĩ	Quản lý đất đai			Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		
2	Dương Phúc Tới	19	30/04/1996		Thôn Lương Lễ, xã Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		
3	Trần Đình Huy	20	11/11/1994		Thôn Thủy Khê, xã Gio Mỹ, Gio Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Gio Linh		
<b>XIII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Dịch vụ về tài nguyên môi trường làm việc tại Chi nhánh huyện Vĩnh Linh</b>													

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đổi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Bá Hợi	21	16/11/1983		Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh	Con bệnh binh 2/3 (61%)	
2	Nguyễn Văn Huy	22	25/09/1994		KP Hòa Lý Hải, Cửa Tùng, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh	Con thương binh 4/4	
3	Nguyễn Đình Đạt	23	12/06/1999		Thôn Công Ba, xã Vĩnh Hà, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản			
4	Lê Đình Nhật Quỳnh	24	10/09/1998		Thôn Đồng Tâm, xã Triệu Trạch, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Trị		
<b>XIV</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Dịch vụ về tài nguyên môi trường làm việc tại Chi nhánh huyện Hải Lăng</b>													
1	Nguyễn Thị Thùy Dương	25		10/01/1997	Thôn Tân Phước, xã Hải Lệ, Thị xã Quảng Trị, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
2	Nguyễn Quang Luật	26	26/08/1997		Thôn Lam Thủy, xã Hải Hưng, Hải Lăng, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
3	Bùi Văn Nam	27	10/03/1993		Thôn Câu Hà, xã Hải Phong, Hải Lăng, Quảng Trị	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
4	Lê Anh Đức	28	10/10/1997		Đội 1, thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Trị		

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đôi tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>XV</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Dịch vụ về tài nguyên môi trường làm việc tại Chi nhánh thị xã Quảng Trị</b>													
1	Nguyễn Xuân Đức	29	20/02/1985		Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình Khá		Tiếng Anh B	Kỹ thuật viên	Chi nhánh VPĐKĐĐ thị xã Quảng Trị		
2	Hoàng Thị Ánh Dương	30		03/07/1997	Số 44 Ngô Sỹ Liên, TP phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Trị		
<b>XVI</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Đăng ký đất đai tổ chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị</b>													
1	Cao Thị Lan	31		08/03/1994	Thôn Vinh Quang Thượng, Gio Linh, Quảng Trị	Đại học	Luật	Giỏi		Tiếng Anh B	B	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Trị		
<b>XVII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Đăng ký đất đai làm việc tại Chi nhánh Đông Hà</b>													
1	Lê Kiều Oanh	32		09/09/1999	Khu phố 1, Thị trấn Gio Linh, Gio Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Gio Linh		
2	Đặng Thị Tuyết Nhung	33		03/08/1996	Thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Thuận, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Gio Linh		
3	Phan Thanh Sang	34	30/5/1999		Khu phố 5, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Trị	Con thương binh	
4	Đoàn Vũ Quốc Hưng	35	05/10/1992		Khu phố 1, Phường 5, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	Nguyễn Chí Thành	36	20/8/1994		Số 10 Trần Quý Cáp, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung Bình		Tiếng Anh B	B	Công ty Địa ốc Quảng Trị		
6	Phạm Gia Trung	37	31/7/1984		Khu phố 1, Phường Đông Thanh, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh Bright SET	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
7	Văn Ngọc Hòa Hiệp	38	10/06/1993		Thôn Long Hưng, xã Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
8	Hồ Sỹ Cường	39	15/02/1996		Khu phố 3, Phường Đông Thanh, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
9	Lại Thị Mai	40		29/6/1989	19/16 Kê Trài, Phường Phú Bình, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
<b>XVIII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Đăng ký đất đai làm việc tại Chi nhánh huyện Hướng Hóa</b>													
1	Trần Bảo Tín	41	03/10/1993		Xã Tân Lập, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		

M  
VĂN  
Đ  
Đ  
ĐS

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Dương Nhật Trung	42	10/09/1991		Khóm Tây Chín, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh C	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		Đủ điều kiện tiếp nhận vào viên chức theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
3	Dương Phúc Cường	43	29/06/1989		Thôn Lương Lễ, xã Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		
4	Nguyễn Lương Bằng	44	20/02/1988		Khóm Tây Chín, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		
5	Vi Văn Tâm	45	01/08/1986		Khối 5, Thị trấn Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa	Người dân tộc thiểu số	
6	Hồ Thị Diệu Thanh	46		24/12/1997	Khối 1, Thị trấn Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Xuất sắc		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		
7	Nguyễn Thị Lệ Thủy	47		10/10/1988	Thôn Lương Lễ, xã Tân Hợp, Hướng Hóa, Quảng Trị	Đại học	Luật	Trung Bình		Tiếng Anh B	A	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hóa		

PHÒNG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>XIX</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Đăng ký đất đai làm việc tại Chi nhánh huyện Cam Lộ</b>													
1	Hoàng Kim Khương	48	02/12/1976		Thôn Vĩnh An, xã Cam Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Tiếng Anh B	A	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cam Lộ		
2	Trần Thị Nhã	49		10/10/1998	Thôn Ba Thung, xã Cam Tuyên, Cam Lộ, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh C	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cam Lộ		
3	Lê Thị Hoài Phương	50		26/10/2000	Thôn Phan Xá Phường, xã Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị	Đại học	Luật	Xuất sắc		Tiếng Anh A2	Ứng dụng CNTT cơ bản			
<b>XX</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Đăng ký đất đai làm việc tại Chi nhánh huyện Vĩnh Linh</b>													
1	Hoàng Thị Hà Nhi	51		18/02/1993	Khu phố 6, Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Tiếng Anh B2	A	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh		
2	Nguyễn Lê Đài Trang	52		27/10/1992	Khu phố Phú Thị, Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh		
3	Lê Thị Thu Hoài	53		23/01/1983	Xã Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Thạc sĩ	Luật			Tiếng Anh B1	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh		



TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
4	Lê Thị Việt Anh	54		02/10/1981	Thôn Thường Hòa, xã Vĩnh Long, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh		
5	Nguyễn Nhật Lệ	55		19/10/1996	Thôn Lâm Cao, xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh		
6	Nguyễn Thị Thanh Bình	56		08/06/2000	115 Lê Duẩn, Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Tiếng Anh Toeic	Ứng dụng CNTT cơ bản			
<b>XXI</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Đăng ký đất đai làm việc tại Chi nhánh huyện Hải Lăng</b>													
1	Hoàng Thị Nhung	57		09/02/1994	Xã Hải Phong, Hải Lăng, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh A2	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
2	Nguyễn Trung Trí	58	09/08/1994		Thôn Mai Đông, xã Gio Mai, Gio Linh, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Tiếng Anh C	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
3	Trần Nhật Hùng	59	06/01/1994		Thôn Câu Hà, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Trung bình		Tiếng Anh B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
4	Trương Phước Thái	60	29/10/1993		Thôn Mỹ Trường, xã Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Tiếng Anh B	A	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	Nguyễn Minh Hồng	61	20/7/1991		Thôn Phú Hưng, xã Hải Phú, Hải Lăng, Quảng Trị	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Xuất sắc		Tiếng Anh B2	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
<b>XXII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai việc tại Chi nhánh huyện Hải Lăng</b>													
1	Phan Thị Phương	62		30/11/1995	Thôn Mỹ Thủy, xã Hải An, Hải Lăng, Quảng Trị	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Xuất sắc		Tiếng Anh B1	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hải Lăng		
<b>XXIII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai việc tại Chi nhánh huyện Vĩnh Linh</b>													
1	Tường Viết Thành	63	18/4/1984		155/10 Lê Duẩn, Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Công nghệ thông tin	Khá		Tiếng Anh B2	Đại học Công nghệ thông tin	Trung tâm kinh doanh VNPT Quảng Trị		
2	Nguyễn Trung Kiên	64	15/11/1994		Khu phố Hòa Phú, Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh		
<b>XXIV</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai việc tại Chi nhánh huyện Hướng Hoá</b>													
1	Trần Trường Sinh	65	24/8/1990		Thị trấn Khe Sanh, Hướng Hóa, Quảng Trị	Thạc sĩ	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Hướng Hoá		
<b>XXV</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai việc tại Chi nhánh huyện Triệu phong</b>													



TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Tôn Thất Lê Minh	66	03/12/1988		Thôn Cổ Thành, xã Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	A	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Triệu Phong		
<b>XXVI</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai việc tại Chi nhánh TP Đông Hà</b>													
1	Trương Thị Hương Dung	67		28/07/1995	Xã Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Giỏi		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
<b>XXVII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Lưu trữ và cung cấp thông tin làm việc tại Chi nhánh huyện Đakrông</b>													
1	Trần Thị Trang	68		20/04/1996	Thôn 6, xã Triệu Lăng, Triệu Phong, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đakrông		
<b>XXVIII</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Lưu trữ và cung cấp thông tin làm việc tại Chi nhánh huyện Đông Hà</b>													
1	Trần Thị Thảo	69		20/10/1991	Khu phố 8, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ thành phố Đông Hà		
2	Lê Thị Thùy Dương	70		14/05/1997	Thôn Lâm Cao, xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Quản lý đất đai	Khá		Tiếng Anh B1	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Vĩnh Linh	Con thương binh	
<b>XXIX</b>	<b>Vị trí dự tuyển: Đăng ký giao dịch bảo đảm làm việc tại Chi nhánh huyện Triệu Phong</b>													

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

TT	Họ và tên	SBD	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Phan Thị Mai Ngọc	71		17/7/1989	Khu phố 9, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Tiếng Anh B	B	Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Triệu Phong		

hl

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG TRỊ  
 HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI VĂN PHÒNG  
 ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2022



**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2022**

(Kèm theo Thông báo số 1238/TB-HĐTD ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức làm việc tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị năm 2022)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn cao nhất			Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Nơi đang công tác	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo	Chuyên ngành được đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Vị trí dự tuyển: Dịch vụ về tài nguyên môi trường làm việc tại Chi nhánh huyện Vĩnh Linh												
1	Nguyễn Thị Lài		07/01/1998	Xóm Bọc, Kim Thạch, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Đại học	Luật	Khá		Chứng chỉ	Chứng chỉ	Văn phòng Luật sư Đà Nẵng		Không đủ điều kiện do trình độ chuyên môn không phù hợp

*hh*